

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2020/ HSST

Ngày: 19/6/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2020, tại hội trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Bé T;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại TS – AG; cư trú tại: Ấp PH, xã ĐM, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ dân phố CS, phường BQ, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Nguyễn Thị T, vợ chồng bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Tại bản án số 33/2017/HSST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/01/2019 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 46/2010/HSST ngày 07/4/2010).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

1, Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố TH, phường DT, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (có mặt).

2- Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988; trú tại: Xóm Đ, xã ĐC, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (có mặt).

3- Ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1951- Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988; cùng trú tại: Xóm Đ, xã ĐC, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (ông T vắng mặt, anh P có mặt).

4- Chị Phạm Thị B, sinh năm 1992 - Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Hoàng Phương, sinh năm 1988; cùng trú tại: Xóm Đông, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (chị Bé vắng mặt, anh Phương có mặt)

5- Chị Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh năm 1994 - Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; cùng trú tại: Xóm 2, xã MĐ, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (đều vắng mặt).

6- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; trú tại: Xóm 2, xã MĐ, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

7- Anh Dương Đình TT, sinh năm 1987; trú tại: Xóm CG, xã MĐ, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

8- Chị Đỗ Thanh T, sinh năm 1995 - Người đại diện theo ủy quyền anh Dương Đình T, sinh năm 1987; cùng trú tại: Xóm CG, xã MĐ, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên. (đều vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Lê Xuân B, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố 5, phường BH, thị xã Phổ Yên - Thái Nguyên (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1- Chị Bùi Thị Phương Q, sinh năm 1993; trú tại: Xóm TT, xã NT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991; trú tại: Xóm Trung 2, xã DT, huyện Phú Bình - Thái Nguyên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2019 đến ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn Bé T đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thị xã Phổ Yên, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 20 giờ ngày 26/11/2019, T đi bộ một mình từ tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, đến khu vực thị xã Phổ Yên với mục đích xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp. Khoảng 02 giờ ngày 27/11/2019, T đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn V ở tổ dân phố HT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên. Phát hiện thấy ngôi nhà có hàng rào thấp, T đã trèo qua bờ rào đi vào sân, qua nhà ngang lên khu vực nhà hai tầng. T lên cầu thang tầng hai rồi vào phòng ngủ của nhà anh V. T thấy có một người đàn ông đang nằm ngủ trên giường, T vào phòng và lấy trộm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng đang sạc pin trên đệm giường ngủ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 plus màu đen và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Senko màu vàng để trên kệ gỗ ở đầu giường; 01 (một) nhẫn vàng 9999 loại 05 chỉ và số tiền mặt (theo T khai nhận) 530.000đ (*Năm trăm ba mươi nghìn đồng*) ở trong túi quần vắt ở trên thành giường. Sau khi lấy được tài sản trên, T đi xuống dưới nhà và lên ra ngoài theo hướng cửa sau. Sáng ngày 27/11/2019, T mang 02 (hai) điện thoại di động bán tại cửa hàng điện thoại di động Lê B (địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường BH, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Điện thoại Nokia 6300 bán được 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), điện thoại Sony Xperia XA1 plus bán được 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). T mang nhẫn vàng 05 (năm) chỉ bán tại cửa hàng vàng bạc Định B (địa chỉ: xóm Trung 2, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) được 20.050.000đ (*Hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Chiếc đồng hồ (theo T khai) đã vứt trên đường đi về nhà.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 03 giờ ngày 17/12/2019, T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Hoàng P ở xóm Đ, xã ĐC, thị xã Phổ Yên. T quan sát thấy nhà không có cổng, có cửa kính không khóa, T lên vào trong nhà thấy mọi người đang nằm ngủ, T lấy trộm được: 01 (một) ví da ở trong túi quần treo trên móc ở phòng ngủ; 01 (một) ví da ở trong túi quần treo trên móc ở nhà vệ sinh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S (16Gb) đang sạc trên nền phòng ngủ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5, 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S và 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Acer Emachina D725 ở trên kệ gỗ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 (32Gb) ở trên giường ngủ. Sau khi lấy được tài sản, T ra ngoài đi về. Trên đường đi, T kiểm tra trong 02 (hai) ví vừa trộm được (theo T khai) có 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), T lấy toàn bộ số tiền trên cho vào túi quần rồi vứt 02 (hai) chiếc ví vào bãi rác. T bấm thử mật khẩu 0000 để mở 02 (hai) điện thoại Iphone 6 và Iphone 6S thì thấy mở được khóa màn hình. T kiểm tra tài khoản có trong 02 (hai) sim điện thoại này thấy còn tiền, T chuyển 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sang tài khoản điện thoại của T. Sáng ngày 17/12/2019, T mang điện thoại đi bán tại cửa hàng Lê B, điện thoại Iphone 5 và Iphone 5S bán được 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*); 01

(một) điện thoại Iphone 6 bán được 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại Iphone 6S bán được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). 01 (một) máy tích xách tay bán tại cửa hàng điện thoại TQ (địa chỉ: tổ dân phố TT, xã NT, thị xã Phổ Yên) được 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

**Vụ thứ ba:** Khoảng 02 giờ ngày 24/12/2019, T đi lang thang để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn Đ ở xóm 2, xã MĐ, thị xã Phổ Yên, T trèo rào vào nhà và đi qua tầng hầm, lên tầng một của ngôi nhà. T thấy phòng ngủ không khóa, T đi vào thấy có hai người lớn và một trẻ em đang nằm ngủ trên giường, T lén vào trộm được 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO F3 Lite ở trên mặt tủ gỗ. T đút điện thoại vào túi quần rồi ra ngoài.

**Vụ thứ tư:** Sau khi lấy trộm được tài sản tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, T tiếp tục đi lang thang đến nhà anh Dương Đình T ở xóm CG, xã MĐ, thị xã Phổ Yên. T trèo rào vào trong nhà, thấy cửa không khóa, T đi vào phòng ngủ nhìn thấy có hai người đang nằm ngủ, T lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động Iphone X (64Gb) ở dưới gầm giường; 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 ở trên giường; 01 (một) ví cầm tay nữ ở trên tủ nhựa. Sau khi lấy được tài sản, T ra ngoài kiểm tra thấy trong ví có 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), T lấy số tiền trên cho vào túi quần, rút ví ra rìa đường rồi đi về nhà. T bán 02 (hai) điện thoại di động OPPO trên tại cửa hàng điện thoại Lê B được 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), điện thoại Iphone X (64Gb) được 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá số 17 ngày 16/3/2020 và Bản kết luận định giá số 26 ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá UBND thị xã Phổ Yên kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 plus (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*);
- 01 (một) nhẫn vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ trị giá 20.325.000đ (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).
- 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu Senko (cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*);
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 (32GB) (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*);
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S (16GB) (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Emachina D725 (máy đã qua sử dụng) có trị giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 Lite (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X (64GB) (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*);

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Bé T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Số tiền bán tài sản trộm cắp được Tư đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 10/01/2020 anh Lê Xuân B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, anh B khai mua của bị cáo T. Quá trình điều tra anh V xác định 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng chính là chiếc điện thoại mà anh đã bị trộm cắp vào ngày 27/11/2019. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen không xác định được chủ sở hữu cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B. Các tài sản khác mà bị cáo T trộm cắp của những bị hại nêu trên không thu hồi được.

Về số tiền mất bị trộm cắp, anh Nguyễn Văn V khai bị mất 20.200.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*), anh Nguyễn Hoàng P khai mất khoảng 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), Qua điều tra không có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo T đã lấy toàn bộ số tiền này.

Về dân sự: anh Nguyễn Văn V yêu cầu T bồi thường số tiền 44.700.000đ (*Bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Hoàng P yêu cầu bồi thường số tiền 26.500.000đ (*Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); anh Dương Đình T yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Đến nay T chưa bồi thường cho ai.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn Bé T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSPY ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Bé T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Bé T từ 05(năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo bồi thường anh Nguyễn Văn V số tiền 23.855.000đồng được trừ đi 500.000đồng trị giá chiếc điện thoại anh V đã nhận lại, còn phải bồi thường 23.355.000đồng; anh Nguyễn Hoàng P số tiền 26.500.000đồng; anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000đồng và phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Dương Đình T số tiền 15.200.000đồng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, xác định hành vi phạm tội của mình bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng. Nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân trên địa bàn thị xã Phổ Yên, trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2019 đến ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn Bé T đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất vào ngày

27/11/2019, Tư trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn V ở tổ dân phố HT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, trị giá: 500.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 plus màu đen trị giá: 2.000.000đ; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Senko màu vàng trị giá: 500.000đ; 01 (một) nhẫn vàng 9999 loại 05 chỉ trị giá 20.325.000đ và số tiền mặt 530.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp của gia đình anh V là: 23.855.000đ (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Lần thứ hai vào ngày 17/12/2019, Nguyễn Văn T trộm cắp của gia đình nhà anh Nguyễn Hoàng P ở xóm Đ, xã ĐC, thị xã Phổ Yên: 01 (một) ví da ở trong túi quần treo trên móc ở phòng ngủ; 01 (một) ví da ở trong túi quần treo trên móc ở nhà vệ sinh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S (16Gb) trị giá: 2.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 trị giá: 500.000đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S trị giá: 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Acer Emachina D725 trị giá 1.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 (32Gb) trị giá: 2.000.000đ và 4.500.000đ trong ví da. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp của gia đình anh P là: 11.950.000đ (*Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Lần thứ ba vào ngày 24/12/2019, T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn Đ ở xóm 2, xã MĐ 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 Lite (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Lần thứ tư cùng ngày 24/12/2019, sau khi trộm cắp được tài sản ở nhà anh Đ, T đến trộm cắp của gia đình anh Dương Đình T ở xóm CG, xã MĐ: 01 (một) điện thoại di động Iphone X (64Gb) trị giá: 11.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 trị giá 3.500.000đ và số tiền trong 01 (một) ví cầm tay nữ ở trên tủ nhựa là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá tài sản T trộm cắp của gia đình anh T là: 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng cộng số tài sản T trộm cắp của bốn gia đình bị hại nêu trên là 53.005.000đ (năm mươi ba triệu không trăm không chục năm nghìn đồng). Việc trộm cắp của bị cáo Tư có tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Hành vi, ý thức của bị cáo Nguyễn Văn Bé T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSPY ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố Nguyễn Văn Bé T về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, xong đã không chịu khó lao động, thiếu tu dưỡng rèn luyện là người có nhân thân xấu, Năm 2010 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị cáo đã không lấy đó làm bài học để nghiêm khắc sửa chữa bản thân. Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/01/2019 (chưa được xóa án tích), lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội từ hai lần trở nên. Nên bị cáo phải chịu hai tình tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo gây nên sự hoang mang, lo lắng và bất bình trong nhân dân, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cắp tài sản với mục đích bán tài sản trộm cắp được để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị cáo T trộm cắp của anh V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 plus màu đen; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Senko màu vàng; 01 (một) nhẫn vàng 9999 loại 05 chỉ và số tiền mặt 530.000đồng. Quá trình điều tra anh V yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh tổng trị giá tài sản là 44.700,000đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó có số tiền mặt là 20.000.000đồng. Tại phiên tòa ban đầu anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền mặt là 20.000.000đồng. Tuy nhiên qua

phần hỏi và tranh luận bị cáo vẫn chỉ khai nhận lấy được của anh V số tiền mặt là 530.000đồng. Sau đó anh V chỉ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh tổng số tài sản theo định giá và số tiền mặt theo như bị cáo khai nhận có tổng trị giá là 23.855.000đồng. Bị cáo T đồng ý.

Đối với số tài sản bị cáo T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Hoàng P gồm: 01 (một) ví da ở trong túi quần treo trên móc ở phòng ngủ; 01 (một) ví da ở trong túi quần treo trên móc ở nhà vệ sinh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S (16Gb); 01 (một) điện thoại di động Iphone 5; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S trị giá: 800.000đ ; 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Acer Emachina D725 trị giá 1.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 (32Gb) trị giá: 2.000.000đ và số tiền trong hai chiếc ví theo bị cáo T khai nhận là 4.500.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo T trộm cắp của gia đình anh Phương là: 11.950.000đ (*Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh P khai mất khoảng 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền mặt. Anh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tổng trị giá tài sản là 26.500.000đ (*Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ lấy được của gia đình anh P số tiền mặt là 4.500.000đồng. Nhưng bị cáo đồng ý bồi thường cho anh P theo yêu cầu của anh P vì trong 2 chiếc ví da bị cáo lấy trộm của gia đình anh P sau đó bị cáo lấy được số tiền là 4.500.000đồng, sau khi lấy số tiền trên bị cáo đã vứt hai chiếc ví da này đi nhưng bị cáo thấy trong ví còn có một số giấy tờ tùy thân khác nên anh P và gia đình phải đi làm lại giấy tờ, vì thế bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh P là 26.500.000đồng.

Đối với số tài sản T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn Đoàn 01 (một) điện thoại di động OPPO F3 Lite (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) trị giá: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh 2.000.000đồng. Bị cáo nhất trí.

Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với anh V, anh P và anh Đ.

Đối với số tài sản bị cáo T trộm của gia đình anh Dương Đình T 01 (một) điện thoại di động Iphone X (64Gb) trị giá: 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 trị giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và số tiền trong 01 (một) ví cầm tay nữ là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản theo định giá và số tiền là 15.200.000 đồng. Anh T yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổng trị giá số tài sản 20.000.000đồng. Thấy rằng số tài sản mà bị cáo T trộm cắp của gia đình anh T không thu hồi lại được và qua định giá xác định số tài sản và số tiền mà bị cáo T lấy trộm của gia đình anh T là 15.200.000 đồng. Do vậy chỉ có cơ sở buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh T số tài sản mà bị cáo T

đã trộm cắp của gia đình anh T là 15.200.000 đồng. (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[6] Các hành vi khác: Trong vụ án này còn có anh Lê Văn B (chủ cửa hàng điện thoại Lê B), chị Bùi Thị Phương Q (chủ cửa hàng điện thoại TQ), chị Nguyễn Thị B (chủ cửa hàng vàng bạc ĐB) là người mua điện thoại, máy tính xách tay và nhẫn vàng của T bán lại nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó không xử lý đối với anh B, chị Q và chị B là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Bé T 05 (năm ) năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giam 10/01/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Văn Bé T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T và bị hại anh V, anh P và anh Đ. Bị cáo Nguyễn Văn Bé T phải có trách nhiệm bồi thường cho: Anh Nguyễn Văn V tổng trị giá tài sản là: 23.855.000đ (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) đã thu hồi được 01 chiếc điện thoại trị giá 500.000đ. Còn phải bồi thường số tài sản trị giá thành tiền là 23.355.000đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Hoàng P trị giá số tài sản là: 26.500.000đ (*Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ tổng trị giá tài sản là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); bồi thường cho gia đình anh Dương Đình T tổng trị giá số tài sản là 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng cộng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho các bị hại là: 67.055.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T không bồi thường được số tiền trên, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng

bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả do Ngân hàng Nhà nước quy định, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Bé T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.352.750 đồng án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã ĐM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký tên)**

**Hà Thị Thu Thủy**